

Ngân hàng thương mại với vai trò thực thi chính sách tiền tệ và góp phần vào hoạt động điều tiết vĩ mô nền kinh tế

II THS. PHẠM THÁI HÀ

(Kiểm toán Nhà nước)

Ngân hàng Thương mại (NHTM) theo cách hiểu thông thường là doanh nghiệp kinh doanh tiền tệ mà nhiệm vụ chủ yếu và thường xuyên là nhận tiền gửi, sử dụng số tiền này để cho vay và cung ứng các dịch vụ thanh toán. Ngày nay, cùng với sự phát triển của xã hội, các hoạt động của NHTM càng trở nên phong phú và không ngừng thay đổi gắn liền với nhiệm vụ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội đòi hỏi chúng ta phải có nhận thức mới về hệ thống ngân hàng. Một trong những nhiệm vụ quan trọng là thực thi chính sách tiền tệ và góp phần vào hoạt động điều tiết vĩ mô nền kinh tế. Hoạt động của NHTM gắn bó mật thiết nhất với nhân dân và nền kinh tế. Ở các nước phát triển, hầu như không có công dân nào không có quan hệ giao dịch với một ngân hàng. Nền kinh tế càng phát triển, hoạt động và dịch vụ của NHTM càng đi vào tận cùng những ngõ ngách của nền kinh tế và đời sống của con người.

Vai trò của NHTM được xác định trên cơ sở các chức năng và nhiệm vụ cụ thể của nó trong từng giai đoạn. Vai trò của NHTM thay đổi cùng với sự phát triển kinh tế xã hội và chịu ảnh hưởng bởi cơ chế quản lý và điều hành của Nhà nước, của các cơ quan quản lý nhà nước. Vai trò của NHTM được thể hiện ở hai mặt: thực thi chính sách tiền tệ đã

được hoạch định bởi Ngân hàng Trung ương và góp phần vào hoạt động điều tiết vĩ mô nền kinh tế bằng nghiệp vụ tạo tiền.

(1). Vai trò thực thi chính sách tiền tệ: việc hoạch định chính sách tiền tệ thuộc về Ngân hàng Trung ương (NHTW); để thực thi chính sách tiền tệ đó NHTW phải sử dụng các công cụ như lãi suất, dự trữ bắt buộc, tái chiết khấu, thị trường mở, hạn mức tín dụng... Chính các NHTM là chủ thể chịu sự tác động trực tiếp của những công cụ này và đồng thời đóng vai trò đầu mối trong việc chuyển tiếp các tác động của chính sách tiền tệ đến khu vực phi ngân hàng và đến nền kinh tế. Cũng qua hoạt động của hệ thống NHTM và các định chế tài chính trung gian khác nhiều chỉ tiêu kinh tế - xã hội như (tình hình, sản lượng, giá cả, công ăn việc làm, nhu cầu tiền mặt, tổng cung tiền tệ, tổng dư nợ nền kinh tế, tăng trưởng nền kinh tế, lãi suất, tỷ giá)... của nền kinh tế được phản hồi về cho NHTW. Đây là cơ sở thực tế quan trọng để Chính phủ và NHTW có những chính sách điều tiết thích hợp với tình hình cụ thể.

Hoạt động kinh doanh của NHTM gắn liền với hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp, các tổ chức và các chủ thể kinh tế. Trong quá trình hoạt động NHTM thực hiện các chức năng của mình thông qua các mối quan hệ với các tổ chức kinh

tế, cá nhân về mặt tín dụng, tiền mặt, thanh toán không dùng tiền mặt... đảm bảo hoạt động của ngân hàng và nền kinh tế được bình thường. Cũng từ các hoạt động này NHTM thực hiện vai trò tham gia điều tiết kinh tế vĩ mô đối với nền kinh tế.

Bằng chính sách và những biện pháp tín dụng, NHTM đáp ứng nhu cầu vốn bổ sung kịp thời cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trong nhiều lĩnh vực với nền kinh tế, NHTM có thể gia tăng hoặc thu hẹp khối lượng tín dụng vào từng doanh nghiệp, hoặc có thể từ chối quan hệ tín dụng đối với doanh nghiệp trong từng trường hợp cần thiết. Tất cả những vấn đề đó đều liên quan, ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh của mỗi doanh nghiệp trong nền kinh tế. Việc sử dụng vốn vay ngân hàng vừa giúp doanh nghiệp đáp ứng nhu cầu vốn thiếu hụt trong kinh doanh, vừa ý thức cho doanh nghiệp về trách nhiệm của mình trong quá trình sử dụng vốn, giúp cho doanh nghiệp chủ động có những lựa chọn, có những quyết định trong việc sử dụng nguồn vốn vay ngân hàng, mở rộng hay thu hẹp quy mô kinh doanh hiện có. Doanh nghiệp sử dụng vốn vay, khi đến hạn, phải hoàn trả vốn kèm theo lãi vay cho ngân hàng, điều đó buộc các doanh nghiệp phải cân nhắc kỹ lưỡng khi sử dụng vốn sao cho mang lại hiệu quả tối ưu.

Vai trò điều tiết kinh tế vi mô của NHTM được thể hiện qua việc tiếp nhận, thu hút khối lượng tiền mặt từ nền kinh tế vào Ngân hàng (thu nhận tiền bán hàng cho doanh nghiệp gửi vào tài khoản, thu nhận tiền gửi của công chúng...), đồng thời NHTM cũng cung ứng tiền mặt cho các doanh nghiệp và dân chúng theo nhu cầu (khi các doanh nghiệp rút tiền mặt từ tài khoản của mình để trả lương cho công nhân viên chức, trả tiền mua nguyên vật liệu, thu mua hàng hóa..., khi công chúng rút tiền gửi để chi dùng cho những nhu cầu của mình như mua sắm tài sản, trả nợ, v.v...). Quá trình thu nhận và cung ứng khối lượng tiền mặt trong nền kinh tế đã tạo ra mối quan hệ giữa lưu thông hàng hóa và lưu thông tiền tệ trong từng khu vực. Khối lượng tiền mặt trong nền kinh tế đi qua quỹ nghiệp vụ của NHTM là những

công cụ tác động trực tiếp vào hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trong nền kinh tế, ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống của các tầng lớp dân cư. Bằng chính sách thu hút và nghệ thuật kinh doanh, ngân hàng sẽ luôn tiếp nhận một khối lượng tiền mặt không nhỏ, rồi từ ngân hàng, khối lượng tiền mặt này sẽ đáp ứng nhu cầu tiền mặt cho các doanh nghiệp và công chúng, đảm bảo cho nền kinh tế thường xuyên có một khối lượng tiền mặt cần thiết và hợp lý, phục vụ cho hoạt động kinh doanh và các hoạt động khác trong phạm vi từng doanh nghiệp, từng khu vực, cũng như trong phạm vi toàn nền kinh tế phát triển bình thường.

Cùng với các nghiệp vụ kinh doanh trong lĩnh vực tín dụng và tiền tệ, NHTM còn thực hiện các dịch vụ ngân hàng trong nền kinh tế (giữ hộ tài sản, bảo lãnh, tài trợ thương mại, L/C...). Đây là

những dịch vụ trung gian tạo cho NHTM những nguồn lợi đáng kể, góp phần tăng thêm các khoản thu nhập cho NHTM, đồng thời cũng tạo ra những điều kiện thuận lợi cho sự phát triển toàn diện và thỏa mãn các yêu cầu trong hoạt động sản xuất kinh doanh của các chủ thể kinh tế. Với tư cách là trung gian thanh toán không dùng tiền mặt, NHTM đã giúp các chủ thể tham gia thanh toán, tiết kiệm được các chi phí trong mua bán hàng hóa, cung ứng và tiếp nhận các dịch vụ, tiết kiệm thời gian, đồng thời giúp doanh nghiệp thu hồi tiền bán hàng nhanh để tiếp tục quá trình luân chuyển vốn tiếp theo, tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của doanh nghiệp..., từ đó đảm bảo quyền lợi của người mua và người bán, đảm bảo an toàn và đẩy nhanh tốc độ luân chuyển vốn, góp phần tạo nên "văn minh tiền tệ" cho xã hội.

Một số chỉ tiêu chủ yếu hoạt động tiền tệ - ngân hàng trong các năm 1991-2008

Năm	Tốc độ tăng tổng phương tiện thanh toán %	Tốc độ tăng vốn huy động %	Tốc độ tăng dư nợ nền kinh tế %	Khối lượng tiền cung ứng cho nền kinh tế %	Khối lượng tín phiếu kho bạc trúng thầu (tỷ đồng)	Tăng trưởng kinh tế %	Lạm phát %	Thu hút kiều hối (triệu USD)
1991						5,8	67,4	35,00
1992						8,7	17,5	136,64
1993						8,1	5,3	140,98
1994	27,8					8,8	14,4	249,47
1995	22,6					9,5	12,7	284,96
1996	22,7			22,7		9,3	4,5	468,99
1997	26,1	25,7	22,6	26,1	2.917,5	8,8	3,6	400,00
1998	23,9	34,0	16,4	25,6	4.011	5,8	9,0	950,00
1999	39,25	34,0	19,2	39,3	3.011	4,8	6,8	1.200,10
2000	26,5	43,3	38,14	25	4.766	6,8	-0,6	1.757,00
2001	25,53	25,1	21,44	-	3.955	6,9	-0,2	1.820,00
2002	17,7	19,4	22,2	-	8.140	7,0	4,0	2.154,00
2003	24,94	25,8	28,41	-	15.901	7,2	3,0	2.580,00
2004	30,39	33,2	41,65	-	19.465	7,5	9,5	3.000,00
2005	24,4	23,11	20,6	-	22.120	7,7	8,4	3.500,00
2006	29,7	33	24,8	-	22.075	8,16	6,6	4.200,00
2007	36,9	36,5	37,8	-	10.210	8,46	12,6	5.500,00
2008	16,31	20,46	21,00	-	20.730	6,23	22,97	8.000,00

Nguồn: www.vneconomy.com.vn

(2). Vai trò góp phần vào hoạt động điều tiết vĩ mô nền kinh tế thông qua chức năng tạo tiền của NHTM

Trong nền kinh tế thị trường, chức năng điều tiết kinh tế vĩ mô thuộc về NHTW, chức năng này được thể hiện trên hai mặt:

▶▶▶ **Một là**, tham gia xây dựng chiến lược phát triển kinh tế xã hội và soạn thảo chính sách tiền tệ. Với chức năng và vai trò của mình, NHTW có đủ điều kiện để thiết lập một kế hoạch tổng thể về việc phân bổ, sử dụng các nguồn lực cho nhu cầu phát triển nền kinh tế từng thời kỳ, từ đó NHTW trở thành một trong những trung tâm điều độ, mà sự phát triển nền kinh tế phụ thuộc rất lớn vào trung tâm điều độ này. Chính sách tiền tệ là loại công cụ của chính sách can thiệp bằng kinh tế, dựa trên bản thân cơ chế thị trường và các quy luật vận động của nó. Nhưng NHTW không trực tiếp giao dịch với công chúng, do đó phải dựa vào thông tin phản hồi từ các định chế tài chính trung gian để làm căn cứ soạn thảo chính sách tiền tệ. Như vậy, nếu không có hệ thống NHTM hoàn chỉnh, không có thông tin phản hồi từ hệ thống NHTM cung cấp, thì việc hoạch định chiến lược và soạn thảo chính sách tiền tệ của NHTM sẽ không thực tế và khả thi.

▶▶▶ **Hai là**, chính sách tiền tệ, được thiết kế và khởi động từ NHTW, lan ra đến mọi ngõ ngách của nền kinh tế thông qua hoạt động dây chuyền của hệ thống NHTM và các tổ chức tài chính trong nước. Như vậy, nếu không có sự chấp hành của hệ thống NHTM, thì ý đồ và chính sách tiền tệ của NHTW sẽ không thực hiện được. Đặc biệt tùy từng thời kỳ kinh tế phát triển hay suy thoái thì vai trò góp phần điều tiết vĩ mô nền kinh tế của NHTM càng được khẳng định rõ nét, tham gia ở tất cả các khâu xung yếu của thị trường. Ở Việt Nam từ tháng 02/2008 đến tháng 08/2008 thực hiện chính sách

tiền tệ thắt chặt, từ tháng 9 đến đầu tháng 12/2008 thực hiện chính sách tiền tệ linh hoạt. Từ đầu tháng 11/2008 thực hiện chính sách tiền tệ nới lỏng (các NHTM với nhiệm vụ hút bớt tiền từ lưu thông kiềm chế lạm phát và bơm tiền trong lưu thông kích thích tăng trưởng kinh tế).

Bảng số liệu trên phản ánh một số chỉ tiêu hoạt động chủ yếu của ngân hàng trong việc góp phần điều tiết vĩ mô nền kinh tế, tốc độ tăng tổng phương tiện thanh toán, tốc độ tăng vốn huy động và khối lượng tiền cung ứng thay đổi linh hoạt phù hợp để đạt mục tiêu tăng trưởng và phát triển kinh tế ổn định qua các năm.

Trong việc điều hành thực thi chính sách tiền tệ, NHTW sử dụng các công cụ chính sách tiền tệ trong phạm vi toàn xã hội, mà nhất là trong hệ thống NHTM. Các công cụ này là những thao tác hoạt động hàng ngày của NHTW. Vì thế, có thể nói rằng mọi hoạt động của NHTW đều tác động đến nền kinh tế vĩ mô trong khuôn khổ của chính sách tiền tệ đã vạch ra.

Sự điều tiết tiền tệ (bao gồm chính sách tiền tệ và các công cụ của nó) có thể điều tiết gián tiếp và hiệu quả đến những hoạt động của nền kinh tế quốc gia từ vĩ mô đến vi mô. Một nội dung quan trọng của điều tiết tiền tệ là điều hòa khối lượng tiền tệ. Ở Việt Nam, khối lượng tiền tệ bao gồm phần lớn là tiền giấy do Ngân hàng Nhà nước phát hành. Hầu như tiền mặt vẫn là công cụ thanh toán dùng nhiều nhất, mặc dù nhà nước đã có qui định về thanh toán không dùng tiền mặt. Chính vì thành phần đơn nhất của khối tiền tệ, mà việc điều hòa khối lượng tiền tệ trước đây chỉ chăm chú vào quản lý tiền mặt, lãng quên tiền chuyển khoản, tiền bút tệ.

Điều hòa khối lượng tiền tệ ngày nay có nghĩa là phải điều chỉnh việc tạo tiền và sử dụng tiền trong hệ thống ngân hàng

hai cấp. Một khả năng kỳ bí của hệ thống ngân hàng hai cấp là tạo tiền, điều chỉnh mức cung tiền để ổn định tiền tệ. Do việc phân chia hệ thống ngân hàng thành hai cấp, nên có việc phân chia hai loại tiền: tiền ngân hàng trung ương (giấy bạc hay tiền mặt) và tiền ngân hàng (tiền ghi sổ, bút tệ). Tiền trung ương là tiền do NHTW độc quyền phát hành. Tiền ngân hàng là tiền do các NHTM tạo ra thông qua việc cấp tín dụng cho nền kinh tế, đặc biệt là tiền trên các tài khoản thanh toán séc. Nó được tạo ra như là sự mở rộng gấp nhiều lần quỹ dự trữ ngân hàng.

Ngân hàng TW nhiều nước trên thế giới đã dùng những phép đo lường tiền cung ứng được gọi là tổng lượng tiền (monetary aggregates) với các ký hiệu: M0, M1, M2, M3, M4, L, v.v... Sở dĩ có sự phân ra giữa M1, M2, M3... là nhằm tách những loại tiền tệ khác nhau về mặt thanh toán ra thành từng nhóm. Các nhóm tiền càng đi về sau này, càng có thanh khoản kém hơn và càng mang tính chất của khoản đầu tư, M0 là tiền trung ương không nằm trong tay các ngân hàng, L là tích sản động (L/GNP là độ sâu tài chính). Ở các nước có nền kinh tế phát triển thì tiền của hệ thống NHTM chiếm bộ phận lớn nhất trong tổng khối lượng tiền tệ. Một nền kinh tế càng đi dần vào hiện đại, càng phát triển bao nhiêu, nền kinh tế ấy càng sử dụng nhiều hơn tiền do các NH trung gian tạo ra (bank money, bank notes).

Ở Việt Nam hiện nay, trong lúc kết cấu các khối tiền chưa rõ nét, mức độ "tiền tệ hóa" của nền kinh tế chưa cao, chưa phát triển thống nhất, chính sách tiền tệ vẫn tiếp tục hướng đến "chúng khoán hóa tiền tệ" thông qua tạo lập các công cụ tài chính, giấy tờ có giá sinh lời nhằm thúc đẩy gia tăng chu chuyển vốn của nền kinh tế vừa tạo thuận lợi cho việc kiểm soát tổng lượng tiền (phát

triển mạnh các nghiệp vụ thị trường mở) vừa không gây hiệu ứng lạm phát. Việc thừa nhận và tạo cơ chế vận hành bộ phận “bản tiền tệ” (là các chứng khoán có giá ngắn hạn và dài hạn) tất yếu đưa đến sự mở rộng cơ cấu khối tiền, tăng nhanh lượng tuyệt đối vốn đầu tư trung, dài hạn. Ngân hàng Nhà nước quan tâm phát triển nhanh chóng các loại động sản tài chính, bao gồm vốn bằng tiền và các loại chứng phiếu có giá. Trước hết tập trung cho tăng trưởng về số lượng và nâng cao chất lượng các loại tài sản có của hệ thống ngân hàng đó là một trong các cách mà Ngân hàng Nhà nước dùng để điều tiết độ lớn nhỏ của các loại tiền trong hệ thống ngân hàng

hai cấp.

Nền kinh tế càng phát triển bao nhiêu, người dân càng quý thời gian, tiền bạc, tài sản và luôn luôn muốn làm lợi thêm từ những tài sản đã có. Do vậy, kinh tế càng phát triển, xu hướng của nhân dân chuyển tiền từ loại không sinh lãi (M1) sang các loại cũng là tiền nhưng đem lại lãi suất (M2, M3, L) là càng lớn. Nói cách khác, các loại vừa là tiền vừa là tài sản đầu tư (M2, M3, L) bành chướng nhanh chóng nhiều lần hơn M1, bởi vì giữ M1 trong tay chỉ được mỗi một điều tiện thuận lợi là dễ dàng trong trao đổi và thanh toán, trong khi giữ các loại tiền khác như M2, M3 và L vẫn vừa tiện lợi trong thanh toán, mà đồng thời có được điều

thứ hai là nó sinh ra lợi tức mỗi ngày như một hoạt động đầu tư.

Như vậy, bằng việc tạo tiền gần liền chặt chẽ với công cụ quản lý vĩ mô của NHTW (tỷ lệ dự trữ tối thiểu bắt buộc) trong khi thực hiện hoạt động kinh doanh của mình, NHTM đã thể hiện vai trò của mình trong việc góp phần vào hoạt động điều tiết vĩ mô của NHTW thông qua chính sách tiền tệ. **KT**

Tài liệu tham khảo

- Ngân hàng Thương mại - GS.TS. Lê Văn Tư Nxb Tài chính, 2002
- Kinh tế Việt Nam và Thế giới 2007, 2008, 2009
- www.vneconomy.com.vn

Hội thảo khoa học “Quản lý và Kiểm toán chương trình mục tiêu quốc gia về giáo dục”

Ngày 26/05/2009, tại Hà Nội, với sự tài trợ của Đại sứ quán Nauy, Kiểm toán Nhà nước (KTNN) tổ chức Hội thảo khoa học “Quản lý và kiểm toán Chương trình Mục tiêu quốc gia (MTQG) về giáo dục” nhằm nâng cao chất lượng công tác quản lý, điều hành giám sát cũng như nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động kiểm toán của Chương trình.

Tới dự Hội thảo có GS.TS Vương Đình Huệ - Tổng KTNN, ông Lê Hoàng Quân - Phó Tổng KTNN, lãnh đạo các đơn vị trực thuộc KTNN cùng nhiều đại diện đến từ các bộ có trách nhiệm quản lý các chương trình MTQG như Bộ Kế hoạch & Đầu tư, Bộ Tài chính và Bộ Giáo dục & Đào tạo. Tham gia Hội thảo còn có các nhà quản lý đến từ một số

tỉnh thụ hưởng ngân sách của Chương trình, các nhà khoa học và các nhà tài trợ.

Trong những năm gần đây, các chương trình Mục tiêu Quốc gia nói chung và Chương trình MTQG về giáo dục nói riêng đã nhận được rất nhiều sự quan tâm của Đảng và Nhà nước. Mặc dù đạt được những thành tựu quan trọng nhưng qua thực tiễn quản lý và thực tiễn kiểm toán, các chương trình MTQG còn có những bất cập từ việc xây dựng, ban hành chính sách đến cơ chế điều hành của các bộ, ban ngành địa phương cũng như cấp sử dụng ngân sách.

Hội thảo tập trung chủ yếu vào hai vấn đề: thực trạng và giải pháp cho công tác quản lý điều hành và công tác kiểm toán Chương trình MTQG về giáo dục. Các nhà khoa học cùng các nhà

quản lý đã đưa ra những đánh giá, nhận định dưới các góc độ khác nhau, từ đó nêu lên nhiều kiến nghị và giải pháp nhằm hoàn thiện công tác xây dựng, quản lý, điều hành, kiểm soát và công tác tổ chức kiểm toán các chương trình MTQG nói chung và Chương trình MTQG về giáo dục nói riêng.

Phát biểu tại Hội thảo, Tổng KTNN Vương Đình Huệ hy vọng, các ý kiến đánh giá không chỉ có tác động trực tiếp đối với chương trình MTQG về giáo dục mà còn trở thành những kinh nghiệm đối với các chương trình MTQG khác bởi trong thời gian tới, các chương trình này vẫn nằm trong vị trí ưu tiên và là một trong những trọng điểm kiểm toán của KTNN. **KT**

Đ.H